

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HS-PT

Ngày: 17-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyền.

Ông Văn Công Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2018/TLPT-HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo Lục Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lục Văn L; sinh ngày 15/11/1991, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn Đ, sinh năm 1959, con bà Lương Thị T, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Văn L là đối tượng nghiện ma túy (loại Hêrôin) từ năm 2007. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/11/2017, L đi xe khách từ thành phố Hà Nội đến khu vực ngã ba đường M và đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. L sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo (chưa rõ số sim) gọi lại cho một người phụ nữ (chưa rõ thân nhân, lai lịch) hỏi mua herôin với số tiền 1.000.000 đồng thì được người phụ nữ này đồng ý bán và nói L đứng chờ. Một lúc sau, một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xe máy chở người phụ nữ đến rồi yêu cầu L lên xe đi cùng hai người đến thuê phòng số 18, nhà nghỉ Hoa Mai trên đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, L đưa cho người phụ nữ 1.000.000 đồng và nhận 01 cục chất rắn màu trắng, thấy trong túi xách người phụ nữ có 05 viên hồng phiến nên L hỏi xin thì người phụ nữ cho 03 viên, L cất cục herôin trong túi quần phía sau bên phải, còn 03 viên hồng phiến cất trong túi quần phía sau bên trái. Khi người đàn ông và người phụ nữ đã đi về, L chuẩn bị lấy herôin ra sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của Lục Văn L gồm: 01 cục chất rắn màu trắng và 03 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, tất cả đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn thu giữ của Lục Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng đen, model 2610, số IMEI: 351952056342360, kèm sim số 01636300058.

Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo đã bị L làm mất trong quá trình đi lại, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số: 08/GĐMT-PC54 ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Cục chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3340 gam, loại Herôin.
- 03 viên nén hình trụ tròn màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,2745 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HS-ST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lục Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/11/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 14/3/2018, bị cáo Lục Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lục Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lục Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lục Văn L không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lục Văn L - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Bị cáo Lục Văn L 03 (ba) năm tù.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lục Văn L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/11/2017, tại phòng số 18, nhà nghỉ Hoa Mai đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lục Văn L đã có hành vi tàng trữ 1,3340 gam ma túy loại Heroin và 0,2745 gam ma túy loại Mathamphetamine, mục đích để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lục Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Lục Văn L là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 17/8/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Khi chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ có lợi cho người phạm tội quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lục Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lục Văn L – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Lục Văn L 03 (ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/11/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lục Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp.B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn

